

Số: 316/2019/QĐST-DS

Quận 1, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Thư ký phiên họp: Bà Bê Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 328/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 3504/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Bùi Thị M, sinh năm 1960
Địa chỉ: số 1 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1950

Địa chỉ: số 2 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Minh C, sinh năm 1954

Địa chỉ: số 3 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bùi Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: số 4 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu bà Bùi Thị M trình bày: Ba của bà là ông Bùi Minh C (chết năm 1969) và mẹ của bà là bà Trần Thị C (chết năm 2006). Ông Bùi Minh C và bà Trần Thị C có 06 người con gồm: Bùi Minh T (chết năm 1979, không có vợ con), Bùi Thị Đ, Bùi Minh C, Bùi Thị T, Bùi Thị M và Bùi Minh Đ. Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1956, bị bệnh tâm thần, bỏ nhà ra đi từ năm 1985 đến nay không có tin tức gì dù gia đình đã nỗ lực tìm kiếm. Ông Đại không có vợ con. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Đ trình bày: Bà là con của ông Bùi Minh C và bà Trần Thị C. Ông Bùi Minh Đ bị bệnh tâm thần, bỏ nhà ra đi từ năm 1981 đến nay không có tin tức gì. Nay bà đồng ý với yêu cầu của bà Bùi Thị M

yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Minh C trình bày: Ông là con của ông Bùi Minh C và bà Trần Thị C. Ông Bùi Minh Đ bị bệnh tâm thần, bỏ nhà ra đi từ năm 1981 đến nay không có tin tức gì. Nay ông đồng ý với yêu cầu của bà Bùi Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T trình bày: Bà là con của ông Bùi Minh C và bà Trần Thị C. Ông Bùi Minh Đ bị bệnh tâm thần, bỏ nhà ra đi từ năm 1981 đến nay không có tin tức gì. Nay bà đồng ý với yêu cầu của bà Bùi Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết.

Các đương sự có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ kết luận ông Bùi Minh Đ biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Bùi Minh Đ có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: số 1 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị M và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, do đó Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1956, là con của ông Bùi Minh C (chết năm 1969) và bà Trần Thị C (chết năm 2006). Ông Bùi Minh Đ không có vợ con, bỏ nhà ra đi từ năm 1985. Bà Bùi Thị M là em ruột của ông Bùi Minh Đ. Nay bà Bùi Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết.

Căn cứ Trích lục khai sinh số 948/TLKS-BS ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận M thể hiện ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1956, có mẹ là Trần Thị C, ba là Bùi Minh C. Theo Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú của chủ hộ Trần Thị C, địa chỉ số 1 Đường C, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do Công an Quận M cung cấp thể hiện ông Bùi Minh Đ đi không lý do năm 1981, xóa khẩu

ngày 18 tháng 3 năm 1985. Theo công văn ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Công an Quận M cung cấp thông tin: theo tài liệu lưu tại Tàng thư Công an Quận M thể hiện địa chỉ số 1 Đường C, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số 1 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận 1 đã có Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 1209/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 1210/TB-TAQ1 ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với ông Bùi Minh Đ, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số 1 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị M đã đăng thông báo tìm kiếm ông Đ trên báo Thanh Niên các ngày 15, 16, 17 tháng 4 năm 2019 và Đài Tiếng nói Việt Nam từ ngày 29 tháng 4 năm 2019 đến ngày 01 tháng 5 năm 2019. Tuy nhiên đến nay vẫn không có tin tức của ông Bùi Minh Đ.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận ông Bùi Minh Đ biệt tích từ ngày 18 tháng 3 năm 1985 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị M về việc tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về ngày chết của ông Bùi Minh Đ: căn cứ vào ngày ông Đ bị xóa khẩu là ngày 18 tháng 3 năm 1985 nên xác định ngày 18 tháng 3 năm 1985 là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Đại. Ngày chết của ông Đại được xác định là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày ông Đ biệt tích, thời hạn 5 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về ông Đ. Do đó ngày, tháng, năm chết của ông Đ được xác định là ngày 19 tháng 3 năm 1990 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Bùi Thị M chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367; Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 393 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Bùi Thị M.

Tuyên bố: Ông Bùi Minh Đ (sinh năm 1956; Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: số 1 Đường T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết.

Ngày chết của ông Bùi Minh Đ là ngày 19 tháng 3 năm 1990.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Bùi Minh Đ là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Bùi Minh Đ được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Bùi Minh Đ được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Bùi Minh Đ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Bùi Thị M chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0023819 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- UBND P.L, Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Nguyễn Mai Phương